

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-05-2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Đinh Thị Châm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Hà Văn Trường

**- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ngày 16 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 306/2019/HNST ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 ngày giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lương Ngọc Quỳnh G, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: số..... đường TQC, thị xã HN, tỉnh KH.

(Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Trần Hồng A, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: số..... đường PCL, phường RD, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/04/2019, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Lương Ngọc Quỳnh G trình bày:*

Bà và Trần Hồng A tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND phường RD, thành phố Vũng Tàu ngày 14/12/2015. Trong quá trình chung sống do vợ chồng có nhiều điểm khác biệt về tính cách dẫn tới hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông A đã ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, hai người hầu như không còn liên lạc, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại, bà nhận thấy đã hết tình nghĩa vợ chồng với ông A nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hồng A.

Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung là Trần Hữu Đ sinh ngày 16/06/2016. Từ khi cháu Đ mới sinh cho tới nay đã được ông bà nội và ông A trực tiếp chăm sóc vì công việc của bà là hướng dẫn viên du lịch thường xuyên di chuyển nên điều kiện chăm sóc con không tốt được như ông bà nội và bố của cháu Đạt do đó bà đồng ý để ông A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai ngày 02/05/2019, ông Trần Hồng A trình bày:*

Tuy ông và bà G đã ly thân 1 năm nhưng do gia đình ông theo đạo Công giáo nên ông không đồng ý ly hôn với bà Lương Ngọc Quỳnh G. Về con chung: Ông và bà G có 01 con chung là Trần Hữu Đ sinh ngày 16/06/2016. Trường hợp phải ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con do bà G tự quyết định.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình” đối các đương sự đang cư trú tại Tp. Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu.

Về sự vắng của đương sự: Ông Trần Hồng A, bà Lương Ngọc Quỳnh G có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà G.

Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không thuộc quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Lương Ngọc Quỳnh G và ông Trần Hồng A chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. ông A và bà G đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài. bà G xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông A, không còn khả năng quay về chung sống cùng ông A vì vợ chồng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc đối với nhau, không cùng chung sống với nhau. ông A xác định vợ chồng đã ly thân nhưng không đồng ý ly hôn vì theo đạo. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà G và ông A thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn chung sống trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt, đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lương Ngọc Quỳnh G.

[2.2]. Về con chung: bà G và ông A có 01 con chung là Trần Hữu Đ sinh ngày 16/06/2016. Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc giao cháu Trần Hữu Đ cho ông Trần Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà G cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Lương Ngọc Quỳnh G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 227; Điều 228, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Ngọc Quỳnh G:

[1.1]. Về hôn nhân: Bà Lương Ngọc Quỳnh G và ông Trần Hồng A ly hôn.

[1.2]. Về con chung: bà G và ông A có 01 con chung là Trần Hữu Đ sinh ngày 16/06/2016. Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc giao cháu Trần Hữu Đ cho ông Trần Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. bà G cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà G có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2]. Về án phí: Bà Lương Ngọc Quỳnh G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009311 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. bà G còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;

- UBND phường Rạch Dừa, Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;- Lưu hồ sơ.

**Đinh Thị Châm**